

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DSST
Ngày 08 tháng 11 năm 2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Viết Khang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty C.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lô Bằng G (Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty C), là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm tố tụng – Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty C. Văn bản ủy quyền số 80/UQ-QTRR.18 ngày 13 tháng 6 năm 2018)

Người được ủy quyền lại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (Văn bản ủy quyền lại số 200/UQTA-VH.19 ngày 20 tháng 3 năm 2019) (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Trú tại: TDP N, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho Công ty C – chị Lê Thị T trình bày:

Ngày 27/10/2015, anh Nguyễn Văn H có ký Hợp đồng tín dụng số 20151112-500000-1094 với Công ty C để vay số tiền là 15.825.000 đồng (trong đó khoản tiền vay tiêu dùng là 15.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 825.000 đồng). Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 24 tháng. Tổng số tiền anh H phải thanh toán cho Công ty trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 24.270.000 đồng. Cụ thể trong 23 tháng đầu mỗi tháng anh H phải trả cho Công ty số tiền 1.012.000 đồng, tháng cuối trả 994.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 16/12/2015.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh H đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh H đã thanh toán cho Công ty được 13 lần với tổng số tiền là 13.156.000 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 6.850.842 đồng, nợ lãi đã trả là 6.305.158 đồng). Nhận thấy anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty đã có đơn khởi kiện ra Tòa đối với anh H. Đến ngày 12/8/2019, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh H đã tiếp tục thanh toán cho Công ty 4.000.000 đồng tiền nợ gốc. Như vậy, tính đến ngày 12/8/2019, anh H còn nợ Công ty tài chính số tiền là 7.114.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 4.974.158 đồng, nợ lãi là 2.139.842 đồng). Nay công ty C khởi kiện yêu cầu anh H phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên như trên. Đồng thời yêu cầu anh H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định Bộ luật dân sự 2015 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và triệu tập nhiều lần đối với anh H nhưng anh đều vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh H. Tuy nhiên qua các biên bản tổng đạt hợp lệ đối với anh H, đủ căn cứ để khẳng định mặc dù anh H biết việc Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty C với anh nhưng anh không đến Tòa làm việc và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương là thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh H có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố N, thị trấn V. Hiện nay, anh H vẫn đang cư trú, sinh sống tại địa phương và chưa cắt chuyển khẩu đi đâu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử, Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền,

quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các buổi hòa giải tiến hành đúng thủ tục. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa và tranh luận tại phiên tòa theo đúng quy định pháp luật. Dương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 7.114.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 4.974.158 đồng, nợ lãi là 2.139.842 đồng) và phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty C và anh Nguyễn Văn H ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh H đề ngày 06/11/2019 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết hợp đồng và phát sinh quyền, nghĩa vụ là năm 2015. Do vậy pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Ngày 27/10/2015, anh Nguyễn Văn H có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty C vay số tiền là 15.825.000 đồng (trong đó khoản tiền vay tiêu dùng là 15.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 825.000 đồng) để tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh H đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh H đã thanh toán cho công ty được 13 lần với tổng số tiền là 13.156.000 đồng. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, đến ngày 12/8/2019, anh H đã tiếp tục thanh toán cho Công ty 4.000.000 đồng tiền nợ gốc. Từ đó đến nay, anh H không trả thêm cho Công ty bất kỳ một khoản tiền nào khác. Nay Công ty C khởi kiện yêu cầu anh H phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên là 7.114.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 4.974.158 đồng, nợ lãi là 2.139.842 đồng).

Đối với anh H, căn cứ vào các biên bản tổng đạt cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh đã đủ căn cứ để khẳng định bản thân anh biết việc Toà án thụ lí giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty C với anh nhưng anh đều cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc ở Toà và không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện cũng như các nội dung khởi kiện của Công ty tài chính đối với anh. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty C có căn cứ cần được chấp nhận, buộc anh Nguyễn Văn H phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại cho Công ty C theo hợp đồng ký kết giữa hai bên là 7.114.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 4.974.158 đồng, nợ lãi là 2.139.842 đồng). Ngoài ra anh H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định Bộ luật dân sự 2015 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp thuận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 7.114.000 \text{ đồng} = 355.700 \text{ đồng}$ (làm tròn là 355.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho Công ty C toàn bộ số tiền là 7.114.000 đồng (*Bảy triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*) (trong đó, nợ gốc là 4.974.158 đồng, nợ lãi là 2.139.842 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty C có đơn yêu cầu thi hành án, anh H không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 355.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm cho Công ty C theo biên lai số AA/2017/0002289 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THA Dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Trọng Đường

Nguyễn Thế Lực

Bùi Thị Đoan Trang

